

TÁM PHÉP TRỊ CƠ BẢN BẰNG CHÂM CỨU

Tám phép trị cơ bản là: **Hoà, thanh, ôn, bổ, hãn, hạ, thổ, tiêu.**

Trong khi tiến hành chữa bệnh ngoại cảm hoặc nội thương, có thể gặp một số triệu chứng biểu hiện lâm sàng giống nhau, phải vận dụng những phép trị cơ bản để làm tiêu trừ, hoãn giải các biểu hiện lâm sàng đó để giảm bớt khó chịu cho người bệnh, hạn chế ảnh hưởng của nó với sức khỏe và bệnh tình của người bệnh. Tám phép trị cơ bản bằng châm cứu như sau:

A. Hoà pháp (còn gọi là phép hòa giải), nhằm làm êm các rối loạn công năng (bất hòa). Có ba chứng bất hòa là: Can vị bất hòa, trường vị bất hòa và doanh vị bất hòa.

Phương huyết và thủ pháp

- **Can vị bất hòa:** *Bổ Túc tam lý, tả Thái xung.*
- **Trường vị bất hòa:** *Bình bổ bình tả; Trung quản, Thiên khu, Hợp cốc, Túc tam lý.*
- **Doanh vị bất hòa:** (chứng bán biểu bán lý). Châm *Ngoại quan* thấu *Nội quan*, dùng thủ pháp thấu *Thiên lương*.
- **Khí huyết bất hòa:** (hành kinh đau bụng). Châm tả *Nội đình* bổ *Tam âm giao*.

B. Thanh pháp (phép làm hạ nhiệt, còn gọi là phép thanh nhiệt), nhằm làm hạ cơn sốt cao. Sốt cao là tà chính cùng mạnh đấu tranh nhau, là phản ứng của rất nhiều loại bệnh khác nhau, cách chữa theo nguyên nhân bệnh khác nhau. Nhưng **khí sốt quá cao cần cấp cứu hạ nhiệt** để tránh tác hại nhiều mặt của nó.

Phương huyết và thủ pháp

- Chích *Nhĩ tiêm* nặn máu, chích *Thiếu thương* nặn máu, chích *Thương dương* nặn máu.
- Châm tả, lưu kim kích thích mạnh các huyết *Đại chùy, Khúc trì, Hợp cốc*.

C. Ôn pháp (phép làm nóng ấm người lên), nhằm vào chứng thân nhiệt giảm thấp. Bất kể lý do gì gây ra **tụt nhiệt độ, cần cấp tốc nâng thân nhiệt lên** để tránh thoát dương khí.

Phương huyết và thủ pháp

Cứu các huyết *Thái khê, Côn luân*, cứu trực tiếp 10 mỗi trở lên. *Quan nguyên* cứu trực tiếp, *Thần khuyệt* cứu cách muối liên tục cứu cho tới khi thân nhiệt trên 36°C và trở lại 37°C mới thôi.

D. Bổ pháp (phép bồi bổ), nhằm vào người bệnh suy nhược sau bệnh nặng kéo dài, sau lao động quá sức kéo dài.

Phương huyết và thủ pháp

Cứu các huyết *Cách du, Đả du, Cao hoang du, Túc tam lý*.

Nếu người bệnh già yếu, có thể cứu thêm các huyết: *Tâm du, Tỳ du, Vị du, Thận du, Trung quản, Quan nguyên, Khí hải, Túc tam lý, Tam âm giao*.

Đ. Hãn pháp (phép xử lý về mồ hôi), phép này gồm có phát hãn và chỉ hãn.

1. Phát hãn (làm cho ra mồ hôi), nhằm vào chứng biểu thực, cần giải quyết bằng cách làm cho ra mồ hôi

Phương huyết và thủ pháp

Châm bổ huyết *Hợp cốc*, làm thủ pháp lão dương số (bổ 81 lần), kết hợp đếm và vê, nâng và ấn theo phép bổ (gọi là 1 độ) hết 1 độ lại dừng 1-2 phút, lại làm lại độ thứ hai, dừng 1-2 phút, lại tiếp tục. Khi nào thấy ra mồ hôi thì dừng.

2. Chi hãn (làm cho cảm mồ hôi), nhằm vào chứng biểu hư, hoặc phát hãn nhầm, mồ hôi ra quá nhiều, cần phải cầm lại, để phòng đại hãn vong dương (hạ nhiệt độ trụ mạch).

Phương huyết và thủ pháp

Châm tả huyết *Hợp cốc*, làm thủ pháp lão âm số (tả 36 lần hoặc 36 x 3 lần), kết hợp đếm và vê, nâng và ấn theo tả pháp. Sau đó châm bổ huyết *Phục lưu*, làm thủ pháp lão dương số (bổ 81 lần), kết hợp đếm và vê, nâng và ấn theo bổ pháp.

E. Hạ pháp (phép xử lý về đại tiện), phép này gồm có tả hạ và chỉ tả.

1. Tả hạ (làm cho đi đại tiện được), nhằm vào chứng bí đại tiện do thực nhiệt ở dương minh gây ra, cần tả hạ để tránh nhiệm độ phân.

Phương huyết và thủ pháp

Châm bổ huyết *Đại chung*, làm thủ pháp lão dương số (bổ 81 lần), kết hợp đếm và vê, nâng và ấn theo bổ pháp.

2. Chỉ tả (làm cho cảm ỉa chảy), nhằm vào chứng ỉa chảy do hư hàn mà rối loạn đường ruột gây ra.

Phương huyết và thủ pháp

Châm bổ các huyết *Bách hội*, *Thái khê*, làm thủ pháp lão dương số (bổ 81 lần), *Bách hội* chỉ đếm và vê, *Thái khê* kết hợp cả đếm và vê, nâng và ấn theo phép bổ.

G. Thở pháp (phép xử lý về chứng nôn), phép này gồm có thôi thở và chỉ ấu.

1. Thôi thở (gây nôn), nhằm vào chứng thực trệ, đồ ăn không tiêu, ứ đọng ở dạ dày gây trướng tức, đau đởn và chứng ngộ độc thức ăn khi đồ ăn còn ở dạ dày.

Phương huyết và thủ pháp

Có hai cách làm: Một là châm tả *Sùng cốt*, hai là cứu *Tiểu chỉ tiêm đầu*.

- Châm tả huyết *Sùng cốt*, châm trên đỉnh mỏm gai đốt cổ 6, mũi kim chéch lên, làm lão âm số (36 hoặc 36 x 3), kết hợp đếm và vê nâng và ấn theo tả pháp.
- Cứu *Tiểu chỉ tiêm đầu* (đầu nhọn ngón chân út). Để hai bàn chân dựng ngón lên, gót sát nền giường, đặt mỗi ngón nhỏ trực tiếp lên 2 đầu nhọn ngón chân út hai bên, đốt lửa cùng một lúc, cứu hết mỗi này tiếp mỗi khác, đến khi nôn được thì dừng (không được đốt riêng từng chân).

2. Chỉ ấu (cầm nôn), nhằm vào chứng nôn nhiều, cần phải cầm nôn.

Phương huyệt và thủ pháp

Châm các huyệt *Nội quan*, *Túc tam lý*. Huyệt *Nội quan* dùng phép tả theo hơi thở, ra lệnh cho người bệnh hít vào thì tiến kim người bệnh thở ra thì rút kim lên, kết hợp đếm và vê, nâng và ấn theo hơi thở như trên 6 lần, hoặc 36 lần. Huyệt *Túc tam lý* dùng phép bổ lão dương số (bổ 81 lần), kết hợp đếm và vê, nâng và ấn theo phép bổ.

Bà chữa do nghén mà nôn thì dùng phép cứu mỗi ngải ở hai huyệt kể trên.

H. Tiêu pháp

Gồm phép làm tiêu sưng mụn nhọt, tiêu đờm, tiêu thũng, tiêu huyết ứ do va đập chấn thương.

(Các loại trung, hà, u bứu không thuộc phạm vi này).

1. Tiêu sưng mụn nhọt: Nhằm làm tiêu sưng các loại mụn nhọt đầu đinh, áp-xe, hậu bối, đinh râu...

Phương huyệt và thủ pháp

Lấy các huyệt *Thân trụ*, *Linh đài*, *Hợp cốc*, *Ủy trung*. Cả 4 huyệt trên đều chích nặn máu. Chứng nhẹ, ít điểm sưng thì mỗi ngày chích một lần; chứng nặng, nhiều điểm sưng thì ngày chích hai lần.

2. Tiêu đờm**Phương huyệt và thủ pháp**

- **Đờm ở phổi:** Châm tả các huyệt *Phế du*, *Thiên đột*, *Chiên trung*, *Phong long*.
- **Đàm ẩm ở vị:** Châm tả *Trung quản*, *Phong long*.
- **Đàm ngưng kinh lạc:** Châm tả *Liệt khuyết*, *Phong long*.

3. Tiêu thũng

Chứng thũng là thủy dưng thiên Thủy thũng ở chương 16: Chẩn trị các chứng trạng lâm sàng, có kết hợp Tây y trong chẩn đoán phân liệt, có gia giảm thêm như sau:

Phương huyệt và thủ pháp

Lấy các huyệt *Thủy phân*, *cứu*, *Âm lăng tuyền* và *Túc tam lý* làm bổ pháp.

- **Nếu đầu mặt phù thũng** rõ rệt, gia *Liệt khuyết*, tả pháp.
- **Nếu hai ống chân sưng** rõ rệt, gia *Phong long* tả pháp, *Phục lưu* bổ pháp.
- **Nếu tỳ hư** là chính, gia bổ *Tỳ du*, *Tam âm giao*.
- **Nếu thận hư** là chính, gia bổ *Thận du*, *Phục lưu*.

4. Tiêu huyết ứ do va đập chấn thương.**Phương huyệt và thủ pháp**

Châm một đến huyệt tại chỗ và lân cận, làm tả pháp, sau đó châm huyệt *Túc lâm khắp*, làm bổ pháp, thời gian lưu kim lấy mỗi ngải bó vào cán kim đốt (ôn châm cứu), số mỗi đốt là hai mỗi. Đốt xong đợi cán kim nguội thì rút kim.